

VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch Bulltrap

Diễn biến phiên giao dịch hôm nay khá tẻ khi nó tương đối giống với các phiên Bulltrap (bẫy hồi phục) thường thấy trong các đợt giảm của thị trường. Các chỉ số và nhiều cổ phiếu hào hứng tăng cao nhất khi mở cửa trước hiệu ứng hồi phục của thị trường chứng khoán quốc tế nhưng lực mua yếu dần đều về cuối phiên với chỉ số đóng cửa giảm nhẹ trong khi thanh khoản vẫn rất thấp. VNIndex đóng cửa ở 951.41 điểm tăng nhẹ 0.25 điểm và VN30 đóng cửa ở 863.69 điểm giảm 0.66 điểm với thanh khoản toàn thị trường khi loại bỏ giao dịch thỏa thuận chỉ đạt gần 2.400 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn biến động trái chiều nhau tạo ra sự giằng co cho chỉ số trong đó chiều tăng được hỗ trợ bởi VIC; HVN; VNM; SAB; VRE; CTG; TCB; NVL;...Ồ chiều ngược lại các cổ phiếu: BID; VCB; HPG; BHN; EIB; PLX; MBB;...giảm nhẹ đồng loạt tạo ra mức cản tương xứng. Số lượng cổ phiếu tăng giá vẫn chiếm áp đảo so với tương quan số lượng cổ phiếu giảm giá nhưng mức độ tăng hầu hết ở mức không quá lớn với thanh khoản thấp. Một số cổ phiếu tăng nổi bật trong phiên giao dịch hôm nay như: SRC +7%; YEG +6.9%; VRG +6.1%; NBB +5.5%; NTL +4.7%; PHR +2.9%; DPR +3.1%; ...trong đó nhóm cổ phiếu ngành cao su tự nhiên có mức tăng tốt theo đà tăng của giá cao su tự nhiên trên thị trường hàng hóa quốc tế. Trong khi đó ở chiều giảm MPC - 7.2% giảm mạnh sau thông tin bị cáo buộc thuế chống bán phá giá tại Mỹ; BMP -3.5%; MSR -3.3%; HUT -3.4%; BMI -3.1%; HPG -2.1%; ...

Khối nhà đầu tư ngoại giao dịch ở quy mô rất thấp so với trung bình trong phiên hôm nay và khối này vẫn mua ròng nhẹ hơn 70 tỷ trên sàn HOSE. Khối này tích cực mua ròng ở các cổ phiếu: E1VFN30; KMR; VIC; NVL; HVN; SSI; VRE; PVD; ...và bán ròng tập trung vào: VGC; VHM; YEG; HDB; NBB; ...

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chưa có nhiều thay đổi sau phiên giao dịch hôm nay khi vẫn nghiêng về chiều hướng tiêu cực. Phiên hồi phục diễn ra quá yếu ở cả điểm số lẫn thanh khoản và tâm lý nhà đầu tư hào hứng ở đầu phiên nhưng có phần thất vọng ở thời điểm kết thúc phiên giao dịch. Thị trường chứng khoán quốc tế có phiên hồi phục khá mạnh khi giới đầu tư trở lên lạc quan sau thông tin chủ tịch Fed để ngỏ khả năng hạ lãi suất. Thông tin này mặc dù đem lại những kỳ vọng tích cực trong ngắn hạn nhưng lại tạo ra những lo ngại về triển vọng trung hạn của kinh tế toàn cầu và nền kinh tế Mỹ mỗi khi Fed phải hành động hạ lãi suất. Thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức khá thấp cho thấy các dòng tiền lớn vẫn thận trọng theo chiều hướng rút dần khỏi thị trường. Chúng tôi cho rằng sau các phiên hồi phục yếu như hiện tại áp lực giảm sẽ sớm quay trở lại khi tâm lý người cầm cổ phiếu đang chịu nhiều sức ép. Tuy nhiên, như trao đổi trong các bản tin gần đây chúng tôi cho rằng các phiên giảm điểm là cơ hội để chọn lọc mua vào nhằm gia tăng trạng thái cổ phiếu cho mục tiêu tăng trưởng cuối năm 2019.

KẾT QUẢ GIAO DỊCH

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	951.4	103.5	54.5
% Thay đổi	0.03	0.47	-0.66
Khối lượng (Triệu CP)	100.7	17.2	10.0
Giá trị (Tỷ VNĐ)	2,697.4	240.7	238.4
Số mã tăng	176	68	93
Số mã giảm	111	62	65
Không thay đổi	60	59	39
Nhà đầu tư nước ngoài mua (Tỷ VNĐ)			320.31
Nhà đầu tư nước ngoài bán (Tỷ VNĐ)			246.18

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ

TOP kéo VN Index tăng

Mã GD	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
VIC	115900	1.13	244400	1.299
HVN	42000	1.33	463030	0.233
SAB	274000	0.37	28210	0.192
CTG	20100	0.5	1.92MLN	0.111
TCB	21300	0.47	1.08MLN	0.104

TOP kéo VN Index giảm

Mã GD	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
BID	31400	-1.88	482730	-0.613
VNM	127500	-0.86	358780	-0.572
VCB	66700	-0.74	269120	-0.554
HPG	23800	-2.06	2.99MLN	-0.317
BHN	99100	-3.6	7500	-0.256

Nguồn: Bloomberg

*MLN tương đương đơn vị triệu cổ phiếu

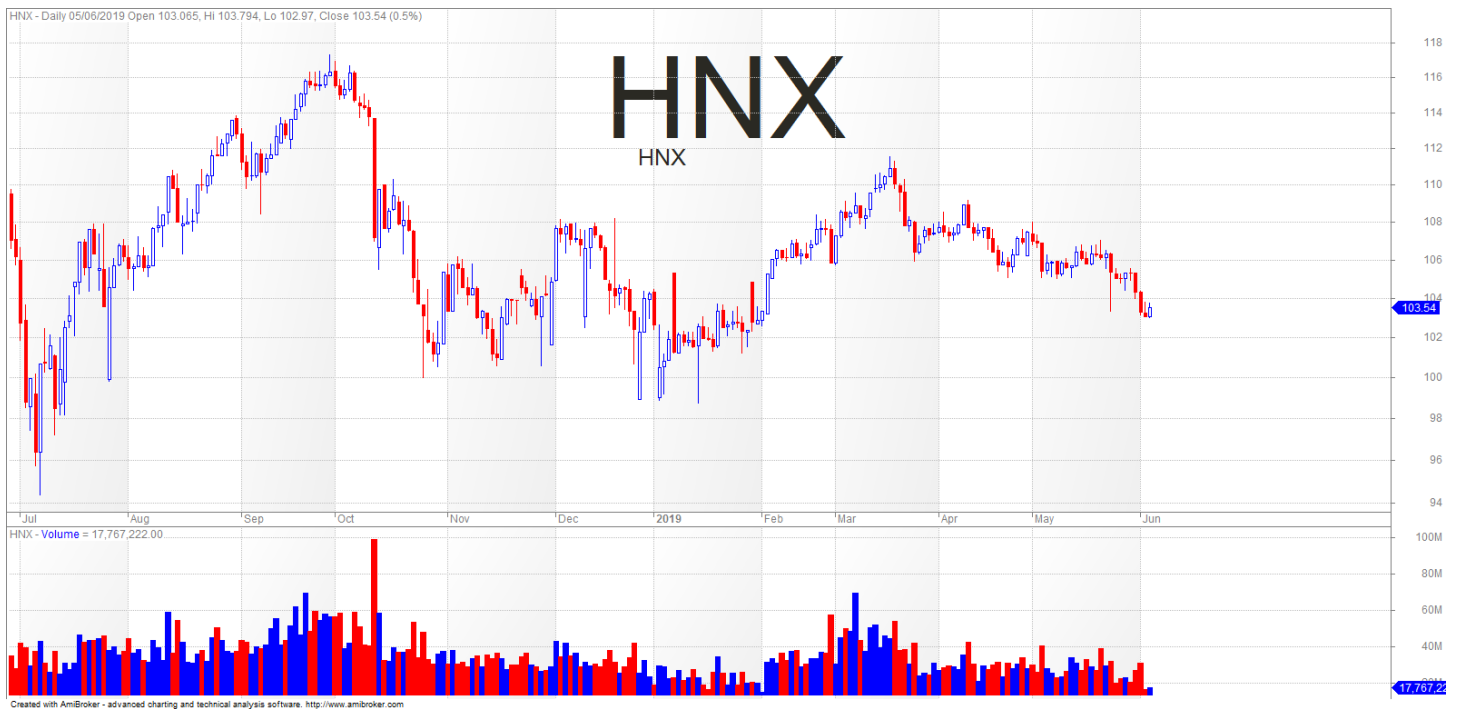
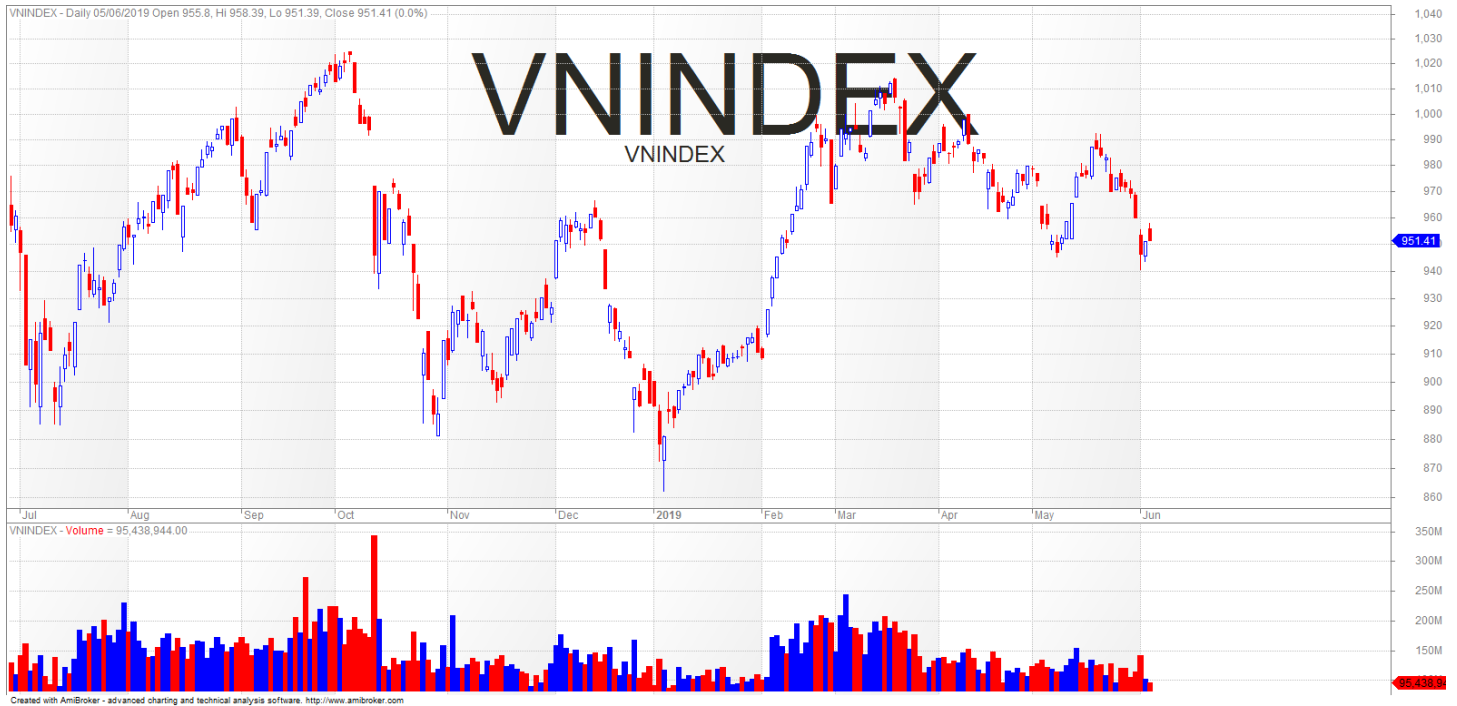
TIN TỨC

- **ICAEW: Tăng trưởng 2019 là 6.7%** - Theo báo cáo Tiêu điểm kinh tế toàn khu vực Đông Nam Á mới nhất của ICAEW (Viện Kế toán công chứng vương quốc Anh) cho biết, động lực kinh tế Việt Nam được điều tiết đạt mức 6.8% so với cùng kỳ trong quý đầu tiên của năm 2019, dưới mức tăng 7.3% trong GDP quý IV/2018. Cơ sở tăng trưởng trong quý là thế mạnh liên tục trong lĩnh vực sản xuất, hoạt động ổn định của ngành dịch vụ và tăng sản lượng nông nghiệp. ICAEW dự kiến, dòng vốn FDI sẽ vẫn mạnh trong trung hạn do Việt Nam gần Trung Quốc và chi phí sản xuất thấp. Các số liệu về cơ sở hạ tầng của Việt Nam đã được cải thiện đáng kể.
- **HPG - Tiêu thụ thép xây dựng 5 tháng tăng 22%** - 5 tháng đầu năm, Hòa Phát đạt sản lượng 1.16 triệu tấn thép xây dựng, tăng 22.4% so với cùng kỳ năm ngoái. Thép xây dựng Hòa Phát phía Nam đạt 149.270 tấn, tăng 2.65 lần so với cùng kỳ năm 2018. Tính riêng tháng 5, sản lượng thép xây dựng của Hòa Phát đã tiêu thụ 226,000 tấn, trong đó thị trường miền Nam tăng 2.5 lần so với cùng kỳ 2018.
- **VNM - Đã mua 90 triệu cổ phiếu GTN** - CTCP Sữa Việt Nam (HoSE: VNM) vừa thông báo đã mua hơn 90 triệu cổ phiếu CTCP GTNfoods (HoSE: GTN) trong tổng số 116.7 triệu cổ phiếu đăng ký chào mua công khai. Sau giao dịch, Vinamilk đã tăng nắm giữ lên 95.85 triệu cổ phiếu, ứng với 38.34% vốn.

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 07/06/2019 FTSE Russell công bố danh mục FTSE Vietnam Index Series
- 14/06/2019 VanEck Vectors® Vietnam ETF công bố danh mục MVIS® Vietnam Index
- 21/06/2019 Hợp ĐHCĐ Ngân Hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
- 12/07/2019 HOSE công bố danh mục VN30

ĐỒ THỊ CÁC CHỈ SỐ



QUỐC TẾ

DIỄN BIẾN

- Chứng khoán thế giới tăng trở lại với kỳ vọng Fed có thể giảm lãi suất** - Cả 3 chỉ số chính của phố Wall đã tăng vọt ngay đầu phiên và có phiên tăng hơn 2%, mức tăng theo ngày cao nhất trong 5 tháng sau phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell về bỏ ngỏ khả năng giảm lãi suất trong năm nay. Còn tại thị trường châu Âu, nhóm cổ phiếu ô tô tích cực đã giúp cho các chỉ số chính tại khu vực này hồi phục trở lại. Ngoài ra, giới đầu tư cũng kỳ vọng Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) có thể chuyển sang một nền tảng ôn hòa hơn trong cuộc họp chính sách vào tuần tới, mặc dù lãi suất không thay đổi. Giới đầu tư châu Á ngừng bán tháo chứng khoán sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đánh tín hiệu sẵn sàng hạ lãi suất.

Thị trường	Giá cuối cùng	% Thay đổi so với phiên trước
Australia	6358.521	0.41
Japan	20776.1	1.80
Korea	2069.11	0.10
China	3597.105	-0.04
Taiwan	10461.62	0.31
Hongkong	26895.44	0.50
Vietnam	951.41	0.03
Indonesia	6209.117	1.72
Malaysia	1644.09	-0.68
Thailand	1095.47	0.68
Philippine	7945.37	-1.73
Singapore	3142.37	0.61

TIN TỨC

- Mỹ-Trung xung đột, Australia hạ lãi suất về mức thấp kỷ lục** - Australia ngày 4/6 có động thái cắt giảm lãi suất lần đầu tiên trong gần 3 năm, trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu yếu đi, nền kinh tế trong nước giảm tốc và lạm phát ở mức thấp. Theo tin từ Bloomberg, Thống đốc Philip Lowe của Ngân hàng Trung ương Australia (RBA) quyết định hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm về mức thấp chưa từng thấy 1,25%. Đây là đợt giảm lãi suất đầu tiên của Australia kể từ tháng 9/2016 và không nằm ngoài dự báo của giới phân tích. Các chuyên gia nhận định RBA sẽ có thêm một đợt hạ lãi suất nữa trong vòng 3 tháng tới.

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 06/06/2019: Hội nghị chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu
- 18/06/2019: Hội Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMO)
- 19/06/2019: Hội nghị chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật
- 20/06/2019: MSCI công bố xếp hạng thị trường
- 28/06/2019: Hội nghị thượng đỉnh G20

CÁC THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Market	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %	P/E	P/B	Earning Yield %	Risk-free Rate %
STOCKS									
Australia	S&P/ASX 200	6,358.5	2:05:19 PM	0.41	12.61	17.1	2.0	5.8	1.5
Japan	Nikkei 225	20,776.1	1:15:02 PM	1.80	3.80	15.5	1.5	6.5	(0.1)
Korea	KOSPI 200	2,069.1	4:01:20 PM	0.10	1.38	11.8	0.9	8.5	1.7
China	CSI 300	3,597.1	2:00:18 PM	-0.04	19.48	13.3	1.5	7.5	3.2
Hongkong	Hang Seng	26,895.4	3:08:56 PM	0.50	4.06	10.6	1.2	9.5	1.5
Taiwan	TAIEX	10,461.6	12:47:00 PM	0.31	7.55	15.7	1.7	6.4	0.8
Vietnam	VN	951.4	3:01:31 PM	0.03	6.60	16.5	2.5	6.1	4.7
Indonesia	JCI	6,209.1	5/31/2019	1.72	0.24	19.7	2.3	5.1	8.0
Malaysia	KLCI	1,644.1	6/4/2019	-0.68	-2.75	20.9	1.6	4.8	3.7
Thailand	Set 50	1,095.5	4:52:50 PM	0.68	4.84	17.3	1.9	5.8	2.4
Philippine	PSEI	7,945.4	6/4/2019	-1.73	6.42	19.2	1.9	5.2	5.7
Singapore	Straits Times	3,142.4	6/4/2019	0.61	2.40	12.8	1.1	7.8	2.1
India	Nifty 50	12,021.7	6/4/2019	-0.55	10.67	26.2	2.7	3.8	7.3
Pakistan	KSE100	35,505.3	6/3/2019	-1.31	-4.21	8.6	1.1	11.6	13.0
Bangladesh	DSE Broad	5,377.7	5/30/2019	0.44	-0.15				8.1
Israel	MSCI Israel	185.6	6/4/2019	1.96	3.13		1.4		2.0
South Africa	FTSE/JSE Top 40	51,170.3	4:53:17 PM	1.42	9.51	15.0	2.0	6.7	9.1
Turkey	BIST 30	112,987.3	6/3/2019	-0.31	-1.19	6.0	0.8	16.7	18.0
Saudi Arabia	TASI	8,516.5	5/30/2019	1.22	8.81	19.5	1.9	5.1	4.1
Italy	FTSE/MIB	20,234.8	4:53:18 PM	0.03	10.43	11.6	1.0	8.6	2.6
France	CAC 40	5,294.5	4:53:15 PM	0.50	11.92	17.7	1.5	5.6	0.2
German	DAX 30	12,036.3	4:53:19 PM	0.54	13.99	16.0	1.5	6.3	(0.21)
UK	FTSE 100	7,247.6	4:53:18 PM	0.46	7.72	17.1	1.7	5.8	0.9
Swiss	SMI	9,654.0	4:53:19 PM	0.59	14.53	19.7	2.3	5.1	(0.5)
Argentina	Merval	34,700.8	6/4/2019	2.77	14.55	10.9	1.3	9.2	11.5
Brazil	Ibovespa	97,380.3	6/4/2019	0.37	10.80	17.8	1.8	5.6	8.2
Canada	S&P/TSE	16,166.2	6/4/2019	0.94	12.87	17.3	1.6	5.8	1.5
Mexico	Mexican IPC	43,241.8	6/4/2019	0.31	3.85	15.5	1.9	6.4	8.0
US	S&P 500	2,803.3	6/4/2019	2.14	11.82	18.3	3.1	5.5	2.1
US	Dow Jones	25,332.2	6/4/2019	2.06	8.59	16.1	3.6	6.2	2.1
US	NASDAQ	7,527.1	6/4/2019	2.65	13.44	29.6	4.2	3.4	2.1
Emerging Markets	EEM	41.2	6/4/2019	0.22	5.40				
Developed Markets	EFA	64.5	6/4/2019	1.14	9.73				
Frontier Markets	FM	29.1	6/4/2019	1.39	11.20				

Asset	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %
BONDS					
20+ Year Treasury					
Bond	TLT	130.9	6/4/2019	-1.14	7.75
7-10 Year Treasury					
Bond	IEF	108.8	6/4/2019	-0.37	4.43
CURRENCIES					
Dollar Index		97.0	4:58:22 PM	-0.09	0.84
USD/EUR	Euro	0.9	5:08:21 PM	0.27	-1.62
USD/GBP	Pound Sterling	0.8	5:08:23 PM	0.10	-0.34
USD/JPY	Japanese Yen	108.3	5:08:23 PM	0.15	-1.27
USD/CNY	Chinese Yuan	6.9	5:08:10 PM	-0.02	0.41
USD/CHF	Swiss Franc	1.0	5:08:23 PM	-0.07	0.95
USD/ARS	Argentine Peso	44.7	6/4/2019	-0.36	15.76
USD/ZAR	South African Rand	14.7	5:08:23 PM	0.23	2.38
USD/TRY	Turkish Lira	5.7	5:08:23 PM	-1.61	7.05
USD/MXN	Mexican Peso	19.5	5:08:23 PM	-0.15	-0.59
USD/INR	India Rupee	69.3	6/4/2019	-0.01	-0.73
USD/BRL	Brazil Real	3.9	6/4/2019	-0.76	-0.63
USD/THB	Thai Baht	31.3	5:08:23 PM	0.06	-3.15
USD/PHP	Philippine Piso	51.8	3:59:47 PM	0.02	-1.54
USD/IDR	Indonesian Rupiah	14,269.0	5/31/2019	-0.99	-0.85
USD/MYR	Malaysian Ringgit	4.2	6/4/2019	-0.15	0.99
USD/VND		23,413.0	10:57:48 AM	0.04	1.02
EUR/VND		26,058.0	5/23/2019	0.07	-2.06
JPY/VND		216.2	5:07:28 PM	-0.11	2.06
CNY/VND		3,390.1	5:08:10 PM	0.07	0.47
JPY/EUR		0.8	5:08:17 PM	-0.43	2.84
EUR/CNY		7.8	5:08:23 PM	0.39	-0.93
Bitcoin		7,816.2	5:08:23 PM	2.15	112.73
COMMODITIES					
CRB Comodity					
Index		415.3	6/4/2019	-0.22	1.50
Copper (USD/lb.)		266.7	4:58:14 PM	-0.09	1.35
WTI Crude (USD/bbl.)		53.2	4:58:22 PM	-0.50	17.18
Brent Crude (USD/bbl.)		62.1	4:58:22 PM	0.15	15.35
Natural Gas (USD/MMBtu.)		2.4	4:58:10 PM	0.12	-17.72
Rubber (JPY/kg)		220.0	4:43:06 PM	0.64	27.91
Gold (USD/t oz.)		1,336.7	4:38:34 PM	1.00	4.32

Nguồn: Bloomberg 6/5/2019

Trang | 6

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. Trung tâm Tư vấn Đầu tư VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

THỐNG KÊ

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 22 PHIÊN GẦN NHẤT

Đơn vị: Tỷ VNĐ

	HOSE		HNX		UPCOM		Toàn thị trường		
	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Mua/bán ròng
6/5/2019	302.63	225.38	1.59	9.97	16.09	10.83	320.31	246.18	74.13
6/4/2019	542.24	350.30	2.72	15.06	48.86	32.74	593.82	398.10	195.72
6/3/2019	697.48	704.74	6.81	20.29	53.51	29.76	757.80	754.79	3.01
5/31/2019	533.35	329.64	2.70	3.74	39.02	28.91	575.07	362.29	212.78
5/30/2019	724.54	1,413.80	8.23	15.14	21.70	15.00	754.47	1,443.94	(689.47)
5/29/2019	585.82	448.49	2.65	2.03	32.04	38.40	620.51	488.92	131.59
5/28/2019	800.97	773.98	4.81	14.82	16.10	33.91	821.88	822.71	(0.83)
5/27/2019	596.34	529.54	4.72	1.85	15.64	12.62	616.70	544.01	72.69
5/24/2019	508.87	794.26	0.77	9.34	454.30	9.46	963.94	813.06	150.88
5/23/2019	1,446.84	1,553.92	1.52	61.33	32.38	34.04	1,480.74	1,649.29	(168.55)
5/22/2019	644.83	688.72	123.27	26.22	5.99	5.24	774.09	720.18	53.91
5/21/2019	6,308.15	712.66	4.66	22.30	26.96	33.89	6,339.77	768.85	5,570.92
5/20/2019	468.11	498.07	150.73	19.76	30.18	38.73	649.02	556.56	92.46
5/17/2019	496.13	486.26	1.77	17.38	26.95	40.94	524.85	544.58	(19.73)
5/16/2019	562.42	692.96	61.43	18.50	25.10	16.63	648.95	728.09	(79.14)
5/15/2019	382.34	580.74	6.98	25.72	7.32	23.27	396.64	629.73	(233.09)
5/14/2019	509.80	722.20	29.10	57.45	30.65	24.91	569.55	804.56	(235.01)
5/13/2019	636.13	753.00	8.49	306.86	13.88	27.08	658.50	1,086.94	(428.44)
5/10/2019	335.88	555.28	29.94	18.99	17.33	17.61	383.15	591.88	(208.73)
5/9/2019	3,809.50	3,905.50	6.51	16.61	22.27	23.78	3,838.28	3,945.89	(107.61)

Chi tiết giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài

HOSE				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp VN Index
E1VFN30	14370	-0.14	44.3	0.00
KMR	3310	6.77	25.1	0.00
VNM	127500	0.31	23.4	-0.57
VIC	115900	1.13	19.9	1.30
FRT	50000	0.81	15.4	0.01

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
VGC	19700	-1.50	32.6	-0.04
VNM	127500	0.31	31.3	-0.57
VHM	80600	0.00	27.9	0.00
FRT	50000	0.81	15.2	0.01
YEG	90300	6.86	12.2	0.05

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
E1VFN30	14370	-0.14	44.3	0.00
KMR	3310	6.77	25.1	0.00
VIC	115900	1.13	19.1	1.30
PLX	62000	-0.32	8.5	-0.08
NVL	60500	0.50	8.2	0.08

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
VGC	19700	-1.50	(30.6)	-0.04
VHM	80600	0.00	(14.8)	0.00
YEG	90300	6.86	(12.0)	0.05
VNM	127500	0.31	(7.9)	-0.57
HDB	26900	1.13	(6.4)	0.09

HNX				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp HNX Index
TIG	3500	-2.78	0.4	0.00
TNG	22600	0.00	0.3	0.00
SRA	12200	1.67	0.1	0.00
PVI	36100	-1.63	0.1	0.00
SHB	7000	0.00	0.1	0.00

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
PVS	21600	0.47	4.1	0.00
HGM	49000	0.00	3.5	0.00
CSC	16100	3.21	0.6	0.00
DNP	15300	0.00	0.6	0.00
WCS	180000	0.00	0.3	0.00

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
TIG	3500	-2.78	0.4	0.00
TNG	22600	0.00	0.3	0.00
SRA	12200	1.67	0.1	0.00
PVI	36100	-1.63	0.1	0.00
SHB	7000	0.00	0.1	0.00

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
PVS	21600	0.47	(4.1)	0.00
HGM	49000	0.00	(3.5)	0.00
CSC	16100	3.21	(0.6)	0.00
DNP	15300	0.00	(0.6)	0.00
WCS	180000	0.00	(0.3)	0.00

Nguồn: Bloomberg, HOSE, HNX

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

VNDIRECT TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : Trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>